

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH TRƯỜNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH TRƯỜNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG THANH GREEN TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107418128

3. Ngày thành lập: 05/05/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 14-16 phố Hàm Long, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
2.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
3.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
6.	Khai thác gỗ	0221
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610

11.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm: kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
13.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
14.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
15.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
19.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
20.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
23.	Thu gom rác thải độc hại	3812
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821(Chính)
25.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26.	Tái chế phế liệu	3830
27.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình công ích	4220

30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
33.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	4610
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
39.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
40.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	9329
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	6810

42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Lập dự án đầu tư xây dựng công trình; Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. (Chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	7110
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH ÁNH SÁNG TRÍ HUỆ	Số 7 ngõ 93 phố Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.500.000	25.000.000.000	25,000	0107340471	
			Tổng số	2.500.000	25.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THÀNH HOÀNG	100/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.900.000	49.000.000.000	49,000	020397152	
			Tổng số	4.900.000	49.000.000.000	49,000		

3	NGUYỄN HỒ NAM	45/311Q Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.600.000	26.000.000.000	26,000	024933000	
			Tổng số	2.600.000	26.000.000.000	26,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG TRẦN QUYẾT

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/06/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012425419

Ngày cấp: 24/08/2009 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6 ngõ cột cờ, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6 ngõ cột cờ, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội